

Số: /BC-UBND

Thiệu Hoá, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc thẩm tra đánh giá chấm điểm và kết quả xây dựng xã Thiệu Nguyên đạt tiêu chí xã ATTP nâng cao

Căn cứ Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá chấm điểm, công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm, an toàn thực phẩm nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ hướng dẫn liên ngành số 333/HDLN-SNPNTNT-SCT-SYT-VPĐP ngày 11/12/2018 về việc hướng dẫn đánh giá, thực hiện tiêu chí xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND tỉnh; Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Thiệu Nguyên tại Tờ trình số 741/TTr-UBND ngày 25/11/2022 về việc thẩm tra xã an toàn thực phẩm nâng cao năm 2022;

Căn cứ kết quả thẩm tra đánh giá chấm điểm và kết quả xây dựng xã Thiệu Nguyên đạt tiêu chí xã ATTP nâng cao của Tổ thẩm tra. UBND huyện Thiệu Hóa báo cáo thẩm tra đánh giá chấm điểm việc thực hiện các tiêu chí xã an toàn thực phẩm nâng cao của xã Thiệu Nguyên cụ thể như sau:

I. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian thẩm tra: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ ngày 02/ 12/2022.

II. KẾT QUẢ THẨM TRA

1. Tiêu chí I: Chỉ đạo điều hành

1.1. Nội dung tiêu chí 1: Tổ chức bộ máy.

1.1.1. Nội dung tiêu chí 1.1: Thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh ATTP (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

- **Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:** Quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo; Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo (nếu có).

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã ban hành quyết định số 95/QĐ/-UBND ngày 25/10/2016 về việc Thành lập ban chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm xã Thiệu Nguyên;

Các quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm: Quyết định số: 89/QĐ-UBND ngày 15/7/2019; 375/QĐ-UBND ngày 18/11/2021; 642/QĐ-UBND ngày 31/10/2022; Ban chỉ đạo đã thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

- Kết quả thẩm tra chấm điểm: 2/2 điểm.

1.1.2. Nội dung tiêu chí 1.2: Thành lập/kiện toàn Tổ giám sát cộng đồng tổ dân phố về ATTP (Sau đây gọi tắt là Tổ giám sát)

- Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm: Quyết định thành lập Tổ giám sát, quyết định kiện toàn (nếu có).

- Các nội dung đã thực hiện: Các Tổ giám sát cộng đồng về ATTP trên địa bàn xã được thành lập theo quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 (gồm 09 tổ; mỗi tổ giám sát có 3 thành viên trong đó đồng chí trưởng thôn làm tổ trưởng tổ giám sát, 02 đồng chí làm tổ viên) và được kiện toàn theo quyết định số: 644/QĐ-UBND ngày 01/11/2022. Các Tổ giám sát đã có thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Kết quả thẩm tra chấm điểm : 2/2 điểm.

1.2. Nội dung tiêu chí 2: Thẻ chế, kế hoạch

1.2.1. Nội dung tiêu chí 2.1: Ban hành quy chế, kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ giám sát.

- Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm: Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ giám sát; Kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban chỉ đạo có đưa giải pháp thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động năm (có chi tiết nhiệm vụ hàng tháng) của Tổ giám sát.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Về quy chế:

* Ban chỉ đạo xã hoạt động theo quy chế được ban hành tại quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 02/11/2016 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo quản lý về vệ sinh ATTP Thiệu Nguyên; Quyết định số 08/QĐ-BCĐ ngày 07/9/2021 của trưởng ban chỉ đạo về QL VSATTP xã về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của BCĐ về QLVSATTP xã Thiệu Nguyên.

* Tổ giám sát hoạt động theo quy chế được ban hành tại Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ giám sát cộng đồng thôn.

+ Về kế hoạch hoạt động:

Năm 2021: Ban chỉ đạo xã đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 11/01/2021 về kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2021; 09/09 Tổ giám sát đã ban hành Kế hoạch hoạt động của Tổ giám sát năm 2021, các nhiệm vụ được xây dựng cụ thể chi tiết đến hàng tháng trong năm.

Năm 2022: Ban chỉ đạo xã đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 17/01/2022 về kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2022; 09/09 Tổ giám sát đã ban hành Kế hoạch hoạt động của Tổ giám sát năm 2021, các nhiệm vụ được xây dựng cụ thể chi tiết đến hàng tháng trong năm.

- **Kết quả thẩm tra chấm điểm** : 2/2 điểm.

1.2.2. Nội dung tiêu chí 2.2: Nghị quyết hoặc Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về công tác bảo đảm ATTP.

- **Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:** Nghị quyết của HĐND hoặc Kế hoạch của UBND về phát triển kinh tế - xã hội hàng năm có mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về công tác bảo đảm ATTP.

- **Các nội dung đã thực hiện:**

Năm 2021: UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 09/12/2020 về Phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Trong đó có nhiệm vụ duy trì xã đạt các tiêu chí an toàn thực phẩm

Năm 2022: UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 589/KH-UBND ngày 08/12/2021 về Phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Trong đó có nhiệm vụ xây dựng xã đạt các tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao.

- **Kết quả thẩm tra chấm điểm** : 2/2 điểm.

1.2.3. Nội dung tiêu chí 2.3: Chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể về tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh thực phẩm chất lượng, bảo đảm ATTP.

- **Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:** Ban hành Chương trình phối hợp hoặc kế hoạch giai đoạn 2022-2025, trong đó có nhiệm vụ cụ thể hàng năm để triển khai thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện của UBNDTTQ cùng cấp, trường hợp trình thẩm định trong quý 3,4 thì bổ sung báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm.

- **Các nội dung đã thực hiện:** UBND xã và Ủy ban MTTQ Xã đã ký ban hành Chương trình phối hợp số 01/CTrPH/UBND-MTTQ ngày 01/12/2021 Phối hợp tuyên truyền, vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2022 – 2025

Ban thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc đã có báo cáo số 35/BC-MTTQ-BTT ngày 19/6/2022 của về kết quả thực hiện Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh thực phẩm chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm 6 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022. Tại báo cáo UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn đã tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh và giám sát bảo đảm ATTP nhằm nâng cao ý thức của người dân trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, như:

+ MTTQ xã gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới” nhằm thực hiện tiêu chí 18: chất lượng môi trường sống trong xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

+ Hội nông dân phát động phong trào “Nông dân nói không với thực phẩm bẩn” xây dựng các mô hình nông dân sản xuất thực phẩm an toàn, đặc biệt chú trọng đến vệ sinh đồng ruộng

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình “Chi hội Phụ nữ tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm”; ra mắt và nhân rộng mô hình “nhà sạch, vườn đẹp”, đến nay đã xây dựng được 25 mô hình “nhà sạch, vườn đẹp” trên địa bàn xã...

+ Hội Cựu chiến binh phát động phong trào trồng cây ngô vụ đông trên đất lúa ở các thôn Nguyên Thịnh và Nguyên Thắng

+ Đoàn Thanh niên xã phát động phong trào dọn vệ sinh môi trường

Thông qua việc phát động các phong trào, xây dựng các mô hình MTTQ và các đoàn thể đã tổ chức nhiều buổi nói chuyện, phối hợp với các cán bộ công chức, Hội cấp trên lồng ghép tuyên truyền, hướng dẫn các hội viên thực hành về sản xuất, tiêu dùng thực phẩm an toàn.

- **Kết quả thẩm tra chấm điểm** : 2/2 điểm.

1.3. Nội dung tiêu chí 3: Kết quả hoạt động

1.3.1. Nội dung tiêu chí 3.1: Ban chỉ đạo, Tổ giám sát hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- **Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:** Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của Ban chỉ đạo có kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch hoạt động; Biên bản họp hoặc sổ ghi chép giao ban định kỳ hàng quý của Ban chỉ đạo và hàng tháng của Tổ giám sát.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Về thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của Ban chỉ đạo:

Ban chỉ đạo đã thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện công tác đảm bảo ATTP theo quy định.

Trong năm 2021: Ban chỉ đạo xã đã thực hiện 07 báo cáo gồm báo cáo Quý I, II, III, IV và báo cáo 3 kết quả thực hiện 3 đợt cao điểm về đảm bảo ATTP trong năm

Trong năm 2022 (tính đến hết tháng 11/2022), Ban chỉ đạo xã đã thực hiện 6 báo cáo gồm báo cáo Quý I, II, III và 3 báo cáo kết quả thực hiện 3 đợt cao điểm về đảm bảo ATTP trong năm (*Chi tiết tại phụ lục 02*)

+ Về biên bản họp/ sổ giao ban định kỳ của Ban chỉ đạo, Tổ giám sát:

Ban chỉ đạo, Tổ giám sát thực hiện chế độ họp, giao ban định kỳ hàng quý, tháng theo quy chế đã ban hành; tổ chức họp đột xuất hoặc họp mở rộng khi có nhiệm vụ phát sinh. Ban chỉ đạo, 9/9 tổ giám sát có sổ ghi biên bản họp theo quy định.

- Kết quả thẩm tra chấm điểm : 6/6 điểm.

1.3.2. Nội dung tiêu chí 3.2: Thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm: UBND xã có các văn bản triển khai đầy đủ, kịp thời và thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của cấp trên giao. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao của UBND xã.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Về triển khai các nhiệm vụ của cấp trên giao:

* Sau khi tiếp thu các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện, Ban chỉ đạo về quản lý vệ sinh ATTP huyện:

Trong năm 2021: ban hành 03 văn bản triển khai các nhiệm vụ (kế hoạch đảm bảo vệ sinh ATTP năm 2021, Kế hoạch thông tin, tuyên truyền, đào tạo tập huấn năm 2021, Kế hoạch kiểm tra liên ngành về ATTP năm 2021), 04 báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

Trong năm 2022: ban hành 04 văn bản triển khai các nhiệm vụ (kế hoạch đảm bảo vệ sinh ATTP năm 2022, Kế hoạch thông tin, tuyên truyền, đào tạo tập huấn năm 2022, Kế hoạch kiểm tra liên ngành về ATTP năm 2022, Kế hoạch xây dựng xã đạt tiêu chí ATTP nâng cao năm 2022), 04 báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ (*Chi tiết xem tại phụ lục 3*)

+ Về thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao:

UBND xã cụ thể hóa các nhiệm vụ của cấp trên giao thông qua Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ cấp trên giao. Kết quả thực hiện chỉ tiêu được giao hằng năm cụ thể như sau:

Năm 2021:

* Về duy trì và giữ vững các tiêu chí xã ATTP: Được Đoàn kiểm tra của tỉnh kết luận đánh giá duy trì các tiêu chí xã ATTP (Kiểm tra theo kế hoạch số 29/KH-VPĐP ngày 28/01/2022 của Văn phòng điều phối vệ sinh an toàn thực phẩm về việc kiểm tra công tác duy trì xã, phường đạt tiêu chí an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2022).

Năm 2022:

* Chỉ tiêu xây dựng xã đạt tiêu chí ATTP nâng cao: UBND xã đã có công văn số 590/CV-UBND ngày 09/12/2021 về đăng ký xây dựng xã đạt tiêu chí ATTP nâng cao; quyết tâm chính trị được thể hiện ở chỉ tiêu các Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND, Chương trình hành động của UBND xã. Mục tiêu này được cụ thể hóa tại Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 24/3/2022 về xây dựng xã đạt tiêu chí ATTP nâng cao, trong kế hoạch đã chỉ ra các nội dung cần thực hiện, phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện cho từng tập thể, cá nhân và xác định thời gian hoàn thành. Xã Thiệu Nguyên xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu và quyết tâm thực hiện thành công trong năm 2022.

- **Kết quả thẩm tra chấm điểm** : 6/6 điểm.

1.4. Nội dung tiêu chí 4: Thường xuyên cập nhật đầy đủ nội dung thông tin lên phần mềm “Hệ thống thông tin quản lý nhà nước về ATTP tỉnh” theo quy định.

- **Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:** Cập nhật đầy đủ nội dung thông tin lên phần mềm “Hệ thống thông tin quản lý nhà nước về ATTP tỉnh” theo đúng quy định tại điều 7 Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thông tin quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 của UBND tỉnh.

- **Các nội dung đã thực hiện:** UBND Thiệu Nguyên đã tiến hành cập nhật đầy đủ các trường thông tin về cơ sở sản xuất kinh doanh, thông tin sản phẩm, cam kết ATTP, thanh tra kiểm tra, danh sách vi phạm lên “Hệ thống thông tin quản lý nhà nước về ATTP tỉnh” theo đúng quy định, 128/128 cơ sở đạt 100%.

- **Kết quả thẩm tra chấm điểm** : 3/3 điểm.

2. Tiêu chí II: Thông tin, tuyên truyền, tập huấn

2.1. Nội dung tiêu chí 5: Tổ chức thông tin, tuyên truyền về ATTP trên hệ thống đài truyền thanh hoặc các hình thức tuyên truyền khác.

- **Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:**

+ Chủ trì triển khai xây dựng, cấp phát, tổ chức đa dạng các hình thức truyền thông: Phát thanh, băng rôn/khẩu hiệu, tờ rơi, pano, đĩa, tin/bài trên trang điện tử, mạng xã hội, ...;

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện trên địa bàn.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch: Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/01/2021 về Thông tin, tuyên truyền và tập huấn về ATTP năm 2021; KH số 04/KH-UBND ngày 05/01/2022 về Thông tin tuyên truyền bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2022.

+ Công tác truyền thông được đa dạng hóa dưới nhiều hình thức, cụ thể:

*Tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh xã với tần suất 1 bài/tuần, trong năm 2021 và 11 tháng đầu năm 2022 đã thực hiện tuyên truyền hơn 92 tin bài về ATTP (có sổ nhật ký phát thanh của Đài truyền thanh xã trong đó ghi rõ nội dung, thời lượng và được phê duyệt của người có thẩm quyền) trên hệ thống Đài truyền thanh.

* Đăng tải 15 lượt tin bài tuyên truyền về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, tập trung chủ yếu hướng dẫn người dân các nguyên tắc bảo đảm an toàn thực phẩm; các hoạt động tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm trên trang thông tin điện tử của UBND xã.

* Tổ chức 3 đợt tuyên truyền lưu động kết hợp với tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid 19.

* Tuyên truyền bằng các hình thức trực quan như:

- In, treo 30 băng rôn tập trung ở 3 dịp cao điểm về an toàn thực phẩm;

- In, treo 9 Pano về 7 yêu cầu cốt lõi đảm bảo an toàn thực phẩm, khuyến nghị thực hiện “3 không và 4 đúng” đối với cơ sở trồng trọt nhỏ lẻ tại khu vực nhà màng trồng dưa vàng Kim hoàng hậu tại khu vực đồng le, thôn Nguyễn Thắng

* Phối hợp với trường tiểu học tuyên truyền, hướng dẫn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong mùa covid 19

* Hội phụ nữ tổ chức hội thi: Phụ nữ với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo sức khỏe chống covid 19.

* Tuyên truyền thông qua các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm: trong năm 2021, 2022 đã tổ chức 4 lớp tập huấn, phổ biến kiến thức về ATTP.

* Tuyên truyền trực tiếp tại cơ sở thực phẩm thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát.

* Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh các thôn, ngoài ra các tổ giám sát còn thực hiện tuyên truyền lồng ghép qua các kỳ sinh hoạt chi bộ, sơ kết, tổng kết của thôn cũng như các chi hội cơ sở, các tổ tự quản, tổ liên gia...

* Tuyên truyền bằng việc đưa nội dung đảm bảo vệ sinh ATTP vào hương ước của thôn

Ngoài ra UBND xã còn phối hợp với UBND huyện thực hiện công tác thông tin tuyên truyền qua việc nhận và cấp phát các tờ gấp, sổ tay tuyên truyền về an toàn thực phẩm; cử các đối tượng theo yêu cầu tham gia các lớp tập huấn do UBND huyện chủ trì hoặc phối hợp thực hiện.

- Kết quả thẩm tra chấm điểm: 8/8 điểm.

2.2. Nội dung tiêu chí 6: Tổ chức các hội nghị tập huấn, phổ biến kiến thức về ATTP cho cán bộ quản lý, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:

+ Chủ trì: Kế hoạch, giấy mời, tài liệu tập huấn, danh sách tham gia, báo cáo kết quả và các tài liệu chứng minh khác.

+ Phối hợp: Văn bản, danh sách tham gia, tài liệu tập huấn.

- Các nội dung đã thực hiện: Xác định công tác tập huấn, phổ biến kiến thức là kênh truyền đạt các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tới người làm công tác quản lý về an toàn thực phẩm, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm một cách nhanh chóng, hiệu quả nhất. Trong thời gian vừa qua (năm 2021, 2022), UBND xã đã chủ trì, phối hợp mở hơn 10 lớp tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm với 745 lượt người tham gia (trong đó có 5 lớp tổ chức tại hội trường UBND xã cho các đối tượng là thành viên Ban chỉ đạo, tổ giám sát, các tiểu thương kinh doanh cố định trong chợ, chủ cơ sở, nhân viên các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm ...trên địa bàn xã; 5 lớp tổ chức tại nhà văn hóa thôn hướng dẫn nhân dân cách sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu sinh học trong trồng trọt). Ngoài ra còn cử cán bộ, thông báo cho các cơ sở thực phẩm tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do UBND huyện chủ trì hoặc phối hợp thực hiện; 100% lượt đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý được tham gia tập huấn theo quy định. Cụ thể:

Năm 2021:

+ Thực hiện kế hoạch 04/KH-UBND ngày 04/01/2021 về việc thông tin, tuyên truyền và tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2021; UBND xã đã chủ trì mở 02 lớp tập huấn kiến thức cho chủ cơ sở, nhân viên các hộ sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống mới phát sinh; các cơ sở sản xuất kinh doanh rượu trên địa bàn với tổng số 145 người tham gia

(Lớp 1). Cử cán bộ, công chức, các hộ sản xuất kinh doanh tham gia lớp tập huấn do UBND huyện tổ chức (lĩnh vực ngành nông nghiệp).

Năm 2022:

+ Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2022 về thông tin, tuyên truyền và đào tạo tập huấn về an toàn thực phẩm trên địa bàn Thiệu Nguyên năm 2022; UBND xã chủ trì mở 2 lớp tập huấn, phổ biến kiến thức cho chủ cơ sở, nhân viên các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở giết mổ, cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn, thành viên BCD, BNN, TGS, BQL chợ, tổng số người tham gia là 165 người.

Cử cán bộ tham gia khóa đào tạo cấp chứng chỉ kỹ thuật lấy mẫu thực phẩm và sử dụng bộ KIT kiểm tra nhanh ATTP.

- Kết quả thẩm tra chấm điểm: 7/7 điểm.

2.3. Nội dung tiêu chí 7: Thực hiện công khai vi phạm pháp luật về ATTP; biểu dương, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm ATTP.

- Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:

+ Công khai các cơ sở có hành vi vi phạm pháp luật về ATTP bằng các hình thức phù hợp: Báo cáo, công văn, văn bản phê duyệt của các cấp có thẩm quyền yêu cầu công khai, tin/bài tuyên truyền, giấy tờ liên quan khác.

+ Biểu dương, khen thưởng: các tin/bài truyền thông, quyết định khen thưởng hoặc hình thức khen thưởng khác kèm theo tài liệu liên quan.

- Các nội dung đã thực hiện:

Trong năm 2021, 2022 trên địa bàn xã không có cơ sở vi phạm về đảm bảo vệ sinh ATTP

Năm 2022 có 01 cơ sở sản xuất bánh lá được công nhận là sản phẩm OCOP 3 sao, đã được UBND xã tặng giấy khen cơ sở đảm bảo VS ATTP và được công khai trên hệ thống truyền thanh của xã.

- Kết quả thẩm tra chấm điểm: 2/2 điểm.

3. Tiêu chí III: Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định.

3.1. Nội dung tiêu chí 8: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

- Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:

+ Danh sách thống kê đầy đủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc diện cấp GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định tại điều 11 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

+ Danh sách thống kê đầy đủ các cơ sở dịch vụ ăn uống được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

+ Bản phô tô giấy chứng nhận còn hiệu lực.

+ Kết quả kiểm tra thực tế của thành viên tổ thẩm định.

- Các nội dung đã thực hiện:

Trên địa bàn Thiệu Nguyên có 22 cơ sở thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; tính đến ngày 25/11/2022, có 20/22 cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP còn hiệu lực, đạt 90.9%. Còn 2/22 cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP tuy nhiên đã hết thời gian công nhận và đang yêu cầu các cơ sở cấp lại trong thời gian tới. Cụ thể các cơ sở thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP như sau:

- Số cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý ngành nông nghiệp: 10 cơ sở.

- Số cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý ngành công thương: 03 cơ sở.

- Số cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý ngành y tế: 08 cơ sở và 01 bếp ăn trường mầm non

(Có danh sách và bản phô tô Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP kèm theo).

- Kết quả thẩm tra chấm điểm: 4/6 điểm.

3.2. Nội dung tiêu chí 9: Tỷ lệ cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP tương ứng.

- Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:

+ Danh sách thống kê các cơ sở không thuộc diện cấp GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định tại điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

+ Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn hoặc bản phô tô biên bản kiểm tra của các Đoàn kiểm tra hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về ATTP kết luận tuân thủ các quy định (nếu có).

+ Kết quả kiểm tra thực tế của thành viên Tổ thẩm định.

+ Kết quả kiểm tra thực tế của thành viên tổ thẩm định.

- **Các nội dung đã thực hiện:** Trên địa bàn Thiệu Nguyên có 128 cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Cụ thể:

- + Số cơ sở thuộc ngành nông nghiệp quản lý là: 105 cơ sở
- + Số cơ sở thuộc ngành công thương quản lý là: 19 cơ sở
- + Số cơ sở thuộc ngành y tế quản lý là: 04 cơ sở

128/128 cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã ký cam kết bảo đảm ATTP với UBND xã theo phân cấp quản lý đã quy định

(kết quả kiểm tra theo dõi chi tiết ở mục 4.1.2: Nội dung tiêu chí 13.2)

- **Kết quả thẩm tra chấm điểm:** 6/6 điểm.

3.3. Nội dung tiêu chí 10: Yêu cầu về chợ kinh doanh thực phẩm (đối với xã có chợ nằm trong quy hoạch) hoặc cửa hàng kinh doanh thực phẩm (đối với xã không có chợ nằm trong quy hoạch)

- **Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:**

+ Chợ kinh doanh thực phẩm được cơ quan có thẩm quyền thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn hoặc công nhận chợ kinh doanh thực phẩm đối với chợ tạm.

+ Biên bản kiểm tra của Đoàn kiểm tra do Sở Công thương thành lập, do UBND cấp huyện thành lập đánh giá duy trì các tiêu chí theo tiêu chuẩn 11856:2017 hoặc chợ tạm.

+ Kết quả kiểm tra thực tế của thành viên Tổ thẩm định.

- **Các nội dung đã thực hiện:** Trên địa bàn xã có 01 chợ: chợ Thiệu Nguyên do UBND xã quản lý, có 12 tiểu thương kinh doanh thường xuyên và các hộ kinh doanh không thường xuyên, các tiểu thương kinh doanh tuân thủ các điều kiện về con người, điều kiện trang thiết bị dụng cụ, điều kiện vệ sinh môi trường: có cam kết đảm bảo ATTP, thực hiện khám sức khỏe định kỳ, có sổ theo dõi nhập hàng, hàng hoá sắp xếp gọn gàng, tuân thủ các quy định; môi trường khu vực chợ được duy trì đảm bảo vệ sinh ...

Chợ Thiệu Nguyên được cấp giấy chứng nhận chợ kinh doanh thực phẩm tại quyết định số 135/QSS-TTKN&CN ngày 21/10/2019

Chợ Thiệu Nguyên được Đoàn kiểm tra của UBND huyện Thiệu Hóa kiểm tra đánh giá duy trì các tiêu chí theo Tiêu chuẩn TCVN 11856:2017.

(có hồ sơ minh chứng kèm theo)

- **Kết quả thẩm tra chấm điểm:** 6/6 điểm.

3.4. Nội dung tiêu chí 11: Tỷ lệ các cơ sở lưu trữ hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu thực phẩm và các tài liệu khác về toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo đảm truy xuất nguồn gốc theo quy định.

- **Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:** Tại các cơ sở có chứng minh nguồn gốc, xuất xứ như: Sổ sách ghi chép, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ ghi chép việc mua/bán hàng đảm bảo truy xuất được nguồn gốc thực phẩm; thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật phải có giấy chứng nhận vệ sinh thú y; thực phẩm bao gói sẵn phải có nhãn hàng hóa có đầy đủ thông tin theo quy định ...

- **Các nội dung đã thực hiện:**

Thông qua các lớp tập huấn, UBND xã đã tổ chức cấp phát và hướng dẫn các cơ sở thực phẩm ghi chép các nội dung vào sổ theo dõi cập nhật thông tin nhập hàng, các thông tin lưu trữ gồm có thời gian nhập hàng, tên người/đơn vị cung cấp hàng hóa, địa chỉ người cung cấp hàng hóa, số điện thoại, tên hàng hóa cung cấp, ngày giao hàng, số lượng/khối lượng, hợp đồng, hóa đơn (nếu có).

100% các tiểu thương kinh doanh cố định tại chợ Thiệu Nguyên đều cập nhật đầy đủ thông tin đảm bảo truy xuất nguồn gốc đối với các mặt hàng đang kinh doanh vào sổ theo dõi cập nhật hàng hóa.

Qua kiểm tra tại các cơ sở trên địa bàn, trên 90% các cơ sở đều lưu trữ hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu thực phẩm và các tài liệu khác về toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo đảm truy xuất nguồn gốc theo quy định.

- **Kết quả thẩm tra chấm điểm:** 3/3 điểm.

3.5. Nội dung tiêu chí 12: Tỷ lệ sản phẩm thực phẩm thuộc diện phải công bố sản phẩm được sản xuất trên địa bàn thực hiện tự công bố sản phẩm hoặc đăng ký công bố sản phẩm.

- **Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:**

+ Danh sách thống kê các sản phẩm thực phẩm sản xuất trên địa bàn thuộc diện phải công bố sản phẩm theo quy định.

+ Bản tự công bố sản phẩm phôi tô và ảnh chứng minh bản tự công bố đã được đăng tải theo quy định.

+ Bản phôi tô đăng ký công bố sản phẩm và giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp.

- **Các nội dung đã thực hiện:** Trên địa bàn Thiệu Nguyên có 01 sản phẩm thực phẩm thuộc diện phải công bố sản phẩm theo quy định. Đó là sản phẩm bánh lá Hiệu Hưng Ân thuộc ngành công thương quản lý

Sản phẩm đã được chủ cơ sở sản xuất tự công bố và được Sở Công thương, đăng tải tiếp nhận bản tự công bố trên trang thông tin điện tử (*Phụ lục 6*)

(*Có photo bản tự công bố và hình ảnh chứng minh bản tự công bố đã được đăng tải kèm theo*)

- Kết quả thẩm tra chấm điểm: 3/3 điểm.

4. Tiêu chí IV: Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

4.1. Nội dung tiêu chí 13: Tỷ lệ cơ sở được thanh tra, kiểm tra

4.1.1. Nội dung tiêu chí 13.1: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện trở lên được thanh tra, kiểm tra, thẩm định.

- Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:

+ Danh sách thống kê cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống.

+ Danh sách thống kê xếp loại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

+ Bản photo Kế hoạch kiểm tra hoặc thông báo lịch kiểm tra hoặc tài liệu khác có liên quan.

+ Bản photo Biên bản thanh tra, kiểm tra, thẩm định của các đoàn thanh tra, kiểm tra, thẩm định.

+ Báo cáo khắc phục (nếu có).

- Các nội dung đã thực hiện: Trên địa bàn xă năm 2021 có 01 cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý từ cấp huyện trở lên; năm 2022 có 22 cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý cấp huyện trở lên, trong đó có 01 cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý cấp tỉnh, 21 cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý cấp huyện.

Năm 2021: 01/01 cơ sở được kiểm tra (bếp ăn trường mầm non được kiểm tra, đảm bảo VS ATTP)

Năm 2022: có 21/22 cơ sở được kiểm tra (Bếp ăn trường mầm non chưa được kiểm tra)

- Kết quả thẩm tra chấm điểm: 3/3 điểm.

4.1.2. Nội dung tiêu chí 13.2: Tỷ lệ cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện trở lên được thanh tra, kiểm tra, thẩm định.

- Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:

+ Danh sách thống kê cơ sở theo phân cấp quản lý của UBND xã.

+ Hồ sơ kiểm tra gồm Kế hoạch, quyết định, thông báo lịch kiểm tra, biên bản, báo cáo kết quả.

- **Các nội dung đã thực hiện:** Trên địa bàn xã có 128 cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã, được tổ chức cam kết và kiểm tra định kỳ và đột xuất khi cần thiết. UBND xã đã ban hành đầy đủ các Kế hoạch kiểm tra, Quyết định thành lập đoàn kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm vào các đợt cao điểm ATTP trong năm.

+ **Năm 2021:** Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 04/01/2021 của Ủy ban nhân dân Thiệu Nguyên về Kiểm tra An toàn thực phẩm trên địa bàn Thiệu Nguyên năm 2021. UBND xã đã tiến hành kiểm tra công tác bảo đảm ATTP vào 2 dịp cao điểm ATTP trong năm (Tết Nguyên Đán và mùa Lễ hội Xuân, Tháng Hành động vì ATTP, Tết Trung Thu vì dịch covid 19 thực hiện giãn cách nên không tiến hành kiểm tra)

Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid 19, trong năm chỉ tiến hành kiểm tra 91/149 cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã (Dịp Tết Nguyên Đán và mùa Lễ hội xuân kiểm tra 46 cơ sở, dịp Tháng hành động kiểm tra 45 cơ sở, dịp Tết Trung Thu không tiến hành kiểm tra theo chỉ đạo của UBND huyện) đạt tỷ lệ 61.07% (do dịch covid 19 thực hiện giãn cách xã hội nên năm 2021 không kiểm tra hết các cơ sở thực phẩm).

+ **Năm 2022**

Thực hiện Kế hoạch số 623/KH-UBND ngày 29/12/2021 về Kiểm tra An toàn thực phẩm trên địa bàn Thiệu Nguyên năm 2022. UBND xã duy trì công tác kiểm tra bảo đảm ATTP vào các dịp cao điểm ATTP.

Trong năm đã tiến hành kiểm tra được 128/128 cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã, đạt tỷ lệ 100%, cụ thể:

+ **Đợt cao điểm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ Hội xuân 2022**

Ban chỉ đạo xã ban hành Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 05/01/2022 về kế hoạch kiểm tra ATTP trong dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; Quyết định số 03/QĐ-BCĐ ngày 05/01/2021 về việc thành lập đoàn kiểm tra ATTP trong dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; Thông báo số 04/TB-BCĐ ngày 7/01/2022

Đoàn kiểm tra đã kiểm tra được 45 cơ sở (trong đó: 24 cơ sở thuộc ngành Nông nghiệp, 2 cơ sở thuộc ngành Y tế, 19 cơ sở thuộc ngành công thương) 45/45 cơ sở đánh giá đạt (có báo cáo kết quả kèm theo).

+ **Đợt cao điểm tháng hành động vì ATTP năm 2022**

Ban chỉ đạo xã ban hành Kế hoạch số 07/KH-BCĐ ngày 12/4/2022 về kế hoạch kiểm tra ATTP trong dịp Tháng hành động vì ATTP năm 2022; Quyết định số 08/QĐ-BCĐ ngày 14/4/2022 về việc thành lập đoàn kiểm tra ATTP trong dịp Tháng hành động vì ATTP năm 2022; Thông báo số 09/TB-BCĐ ngày 18/4/2022

Đoàn kiểm tra đã kiểm tra được 43 cơ sở (trong đó: 41 cơ sở thuộc ngành Nông nghiệp, 2 cơ sở thuộc ngành Y tế) 43/43 cơ sở đánh giá đạt (có báo cáo kết quả kèm theo).

+ Đợt cao điểm Tết trung thu năm 2022

Ban chỉ đạo xã ban hành Kế hoạch số 12/KH-BCĐ ngày 23/8/2022 về kế hoạch kiểm tra ATTP trong dịp Tết trung thu năm 2022; Quyết định số 13/QĐ-BCĐ ngày 28/8/2022 về việc thành lập đoàn kiểm tra ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2022; Thông báo số 14/TB-BCĐ ngày 05/9/2022

Đoàn kiểm tra đã kiểm tra được 40 cơ sở (trong đó: 40 cơ sở thuộc ngành Nông nghiệp) 40/40 cơ sở đánh giá đạt (có báo cáo kết quả kèm theo).

(Chi tiết ở phụ lục 7)

- Kết quả thẩm tra chấm điểm: 12/12 điểm.

4.2. Nội dung tiêu chí 14: Tỷ lệ cơ sở vi phạm cam kết/có hành vi vi phạm hành chính được xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.

- Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:

+ Danh sách các cơ sở vi phạm cam kết gồm các thông tin: tên cơ sở, địa chỉ, nội dung, số lần.

+ Danh sách các cơ sở có hành vi vi phạm, gồm các thông tin: Tên cơ sở, địa chỉ, hành vi vi phạm, số tiền nộp.

+ Hồ sơ xử lý vi phạm đối với các cơ sở thuộc UBND xã quản lý, gồm: Biên bản vi phạm, quyết định xử phạt, biên lai thu tiền xử phạt (nếu có), báo cáo kết quả khắc phục của cơ sở hoặc văn bản chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về ATTP.

- Các nội dung đã thực hiện:

Thực hiện các kế hoạch kiểm tra, khi phát hiện các cơ sở có hành vi vi phạm các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại các cơ sở, kết quả không có cơ sở vi phạm về quy định vệ sinh ATTP

- Kết quả thẩm tra chấm điểm: 3/3 điểm.

5. Tiêu chí V: Giám sát và phòng chống ngộ độc thực phẩm

5.1. Nội dung tiêu chí 15: Quản lý các vụ ngộ độc thực phẩm và xử lý sự cố ngộ độc thực phẩm theo quy định.

- Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:

+ Có đầy đủ các báo cáo ngộ độc thực phẩm của Trạm y tế, Trung tâm Y tế theo quy định tại quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Bộ Y tế.

+ Có hồ sơ thực hiện các bước điều tra (khi xảy ra NĐTP, sự cố ATTP): Liệt kê sự cố xảy ra trên địa bàn, các văn bản chỉ đạo, điều tra truy xuất, xử lý sự cố, thông báo kết quả xử lý sự cố ...

- **Các nội dung đã thực hiện:** Trên địa bàn Thiệu Nguyên không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm và sự cố an toàn thực phẩm. Có 3 báo cáo ngộ độc thực phẩm của Trạm Y tế (6 tháng đầu năm 2021, báo cáo năm 2021, 6 tháng đầu năm 2022) và 01 báo cáo năm 2021 của Trung tâm Y tế theo quy định.

- **Kết quả thẩm tra chấm điểm:** 3/3 điểm.

5.2. Nội dung tiêu chí 16: Tỷ lệ bữa cỗ có từ 30 người ăn trở lên thực hiện ký cam kết tuân thủ các quy định về bảo đảm ATTP.

- **Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:**

+ Danh sách thống kê các bữa cỗ diễn ra, gồm các thông tin: tên tổ chức/cá nhân, sự kiện, địa điểm, thời gian, người giám sát, kết quả (giám sát và tuân thủ sau sự kiện).

+ Bản cam kết tuân thủ các quy định về bảo đảm ATTP.

- **Các nội dung đã thực hiện:** Thực hiện Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh, UBND Thiệu Nguyên đã kịp thời kiện toàn, bổ sung nhiệm vụ quản lý về an toàn thực phẩm đối với bữa cỗ có từ 30 người ăn trở lên.

Trên địa bàn xâ tính đến 25/11/2022 có 27 bữa cỗ từ 30 người ăn trở lên. 100% hộ gia đình có bữa cỗ từ 30 người ăn trở lên ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm với UBND xã và được Tổ giám sát cộng đồng, thành viên Ban chỉ đạo được phân công chỉ đạo các tổ giám sát thực hiện chế độ giám sát theo quy định. Qua giám sát các hộ gia đình cơ bản thực hiện tốt các nội dung đã cam kết, không có vụ ngộ độc thực phẩm và sự cố ATTP trên địa bàn.

- **Kết quả thẩm tra chấm điểm:** 3/3 điểm.

5.3. Nội dung tiêu chí 17: Thực hiện xét nghiệm nhanh về ATTP tại các cơ sở được kiểm tra.

- **Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm:** Báo cáo kết quả, số liệu xét nghiệm.

- **Các nội dung đã thực hiện:**

+ Thực hiện kế hoạch kiểm tra trong năm UBND xã đã chủ động phối hợp, với đoàn kiểm tra của huyện kiểm tra nhanh tại hiện trường về bảo đảm ATTP tại một số cơ sở. Cụ thể: Trong dịp Tết Nguyên Đán: phối hợp với Trung tâm Y tế huyện test sabutamol đối với 1 mẫu thịt lợn tại cơ sở kinh doanh thịt

lợn hộ bà Nguyễn Thị Lệ - thôn Nguyên Lý, 01 mẫu giò sản xuất tại cơ sở ông Nguyễn Dũng Tâm – thôn Nguyên Thành; Trong dịp Tháng hành động vì ATTP năm 2022:01 mẫu thịt đối với cơ sở sản xuất bánh lá Hiệu Hưng Ân – Nguyên Tiến; 01 mẫu giò tại cơ sở Nguyễn Công Dân - Nguyên Lý)

Kết quả test nhanh, tại thời điểm kiểm tra, mẫu thịt và các sản phẩm từ thịt không phát hiện có hàm lượng sabutamol

- Kết quả thăm tra chấm điểm:2/2 điểm.

Tổng điểm tự đánh giá các tiêu chí An toàn thực phẩm nâng cao: 93/95 điểm.

(Kèm theo phụ lục Biểu tổng hợp kết quả thăm tra các tiêu chí xã an toàn thực phẩm nâng cao)

III. ĐIỂM CỘNG

Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ về bảo đảm ATTP. UBND huyện thăm tra đánh giá được cộng 4 điểm ở một số nội dung cụ thể như sau:

4.1. Nội dung 1: Có quyết định khen thưởng từ UBND cấp huyện trở lên về công tác ATTP.

- Các nội dung đã thực hiện: Cán bộ và nhân dân Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen “*Đã có thành tích trong thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020*”, Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 24/5/2021.

- Điểm thưởng: 1 điểm.

4.2. Nội dung 2:Xã Thiệu Nguyên có sản phẩm bánh lá Hiệu Hưng Ân được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao năm 2022: 1 điểm

- Điểm thưởng: 1 điểm

4.3. Nội dung 3: Thực hiện lấy mẫu sản phẩm thực phẩm chủ lực của địa phương ít nhất 02 mẫu/quý; kèm theo kết quả đánh giá.

- Các nội dung đã thực hiện:Nhằm thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và để có cơ sở cảnh báo nhân dân các sản phẩm thực phẩm có nguy cơ mất an toàn trên địa bàn. BCD xã đã xây dựng Kế hoạch số 11/KH-BCĐ ngày 13/5/2022 Thực hiện lấy mẫu giám sát các sản phẩm thực phẩm sản xuất, lưu thông trên địa bàn Thiệu Nguyên năm 2022. Đã thực hiện lấy 03 ở quý II/2022, trong đó có 1 mẫu giò, 01 mẫu thịt lợn và 01 mẫu rau. Các mẫu đều đảm bảo các chỉ tiêu ATTP(*có hồ sơ minh chứng kèm theo*).

- Điểm thưởng:1 điểm.

Tổng các điểm thưởng: 3 điểm

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, sau khi được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận xã đạt các tiêu chí an toàn thực phẩm, công tác bảo đảm ATTP tiếp tục được Đảng ủy, UBND xã quan tâm chỉ đạo, thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí. Bảo đảm ATTP được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Hệ thống quản lý về an toàn thực phẩm được hoàn thiện. Chương trình phối hợp giữa UBND và MTTQ được cụ thể hóa dưới nhiều hình thức, hoạt động, mô hình, gắn với các phong trào thi đua giữa các tổ chức thành viên của MTTQ và các chi hội ở cơ sở. Các cơ sở thực phẩm trên địa bàn đã tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm; trong nhiều năm qua không có vụ ngộ độc tập thể trên địa bàn

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn không tránh khỏi những hạn chế như: Chất lượng hoạt động của Tổ giám sát chưa đáp ứng được với yêu cầu bảo đảm ATTP trong giai đoạn hiện nay; công tác kiểm tra, giám sát đã được tăng cường thực hiện tuy nhiên chất lượng còn hạn chế, đặc biệt đối với hoạt động kiểm tra, kiểm soát giết mổ; việc phân cấp quản lý đối với các cơ sở thực phẩm đôi lúc gây khó khăn cho công tác kiểm tra, xử lý kịp thời đối với các trường hợp vi phạm.

II. KẾT LUẬN

Căn cứ Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá chấm điểm, công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm, an toàn thực phẩm nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025;

UBND huyện Thiệu Hóa kính đề nghị UBND tỉnh tổ chức thẩm định, công nhận xã Thiệu Nguyên đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao năm 2022./.

Nơi nhận:

- Tổ thẩm định;
- Văn phòng điều phối về VSATTP tỉnh (để b/c);
- UBND xã Thiệu Nguyên;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Lực

PHỤ LỤC**Kết quả thẩm tra chấm điểm tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao***(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /12/2022**của UBND huyện Thiệu Hóa)*

TT	Nội dung tiêu chí	Đánh giá chấm điểm		
		Điểm tối đa	Tự đánh giá	Thẩm tra
I	CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH	25	25	25
1	Tổ chức bộ máy.	4	4	4
1.1	<i>Thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).</i>	2	2	2
1.2	<i>Thành lập/kiện toàn Tổ giám sát/tự quản cộng đồng thôn, bản, phố về an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Tổ giám sát).</i>	2	2	2
2	Thể chế, kế hoạch.	6	6	6
2.1	<i>Ban hành Quy chế, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giám sát.</i>	2	2	2
2.2	<i>Nghị quyết hoặc Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về an toàn thực phẩm.</i>	2	2	2
2.3	<i>Ban hành chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể về tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh thực phẩm chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm.</i>	2	2	2
3	Kết quả hoạt động.	15	15	15
3.1	<i>Ban Chỉ đạo, Tổ giám sát hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chức năng nhiệm vụ được giao.</i>	6	6	6
3.2	<i>Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu được giao đảm bảo yêu cầu về số lượng, chất lượng và tiến độ.</i>	6	6	6
4	<i>Thường xuyên cập nhật đầy đủ nội dung thông tin lên phần mềm “Hệ thống thông tin quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tỉnh” theo quy định.</i>	3	3	3
II.	THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN, TẬP HUẤN	17	17	17
5	<i>Tổ chức thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm trên hệ thống đài truyền thanh hoặc các hình thức tuyên truyền khác.</i>	8	8	8
6	<i>Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.</i>	7	7	7

7	Thực hiện công khai vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm; khen thưởng, biểu dương các gương điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (nếu có).	2	2	2
III.	CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH	24	22	22
8	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.	6	4	4
9	Tỷ lệ cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tương ứng.	6	6	6
10	Yêu cầu về Chợ kinh doanh thực phẩm (đối với xã có chợ nằm trong quy hoạch) hoặc Cửa hàng kinh doanh thực phẩm (đối với xã không có chợ nằm trong quy hoạch).	6	6	6
11	Tỷ lệ các cơ sở lưu giữ hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu thực phẩm và các tài liệu khác về toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo đảm truy xuất được nguồn gốc theo quy định.	3	3	3
12	Tỷ lệ sản phẩm thực phẩm thuộc diện phải công bố được sản xuất trên địa bàn thực hiện tự công bố sản phẩm hoặc có bản đăng ký công bố sản phẩm và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định.	3	3	3
IV.	THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM	21	21	21
13	Tỷ lệ cơ sở được thanh tra, kiểm tra	18		
13.1	<i>Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh, cấp huyện được thanh tra, kiểm tra.</i>	6	6	6
13.2	<i>Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã được kiểm tra.</i>	12	12	12
14	Tỷ lệ cơ sở có hành vi vi phạm được xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về ATTP theo quy định (nếu có)	3	3	3
V.	GIÁM SÁT VÀ PHÒNG CHỐNG NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM	8	8	8
15	Quản lý các vụ ngộ độc thực phẩm và xử lý sự cố an toàn thực phẩm theo quy định	3	3	3
16	Tỷ lệ bữa cỗ có từ 30 người ăn trở lên thực hiện ký cam kết tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn	3	3	3

	thực phẩm.			
17	Thực hiện xét nghiệm nhanh về an toàn thực phẩm tại các cơ sở được kiểm tra.	2	2	2
Điểm		95	93	93
VI.	ĐIỂM CỘNG	5	4	4
1	Có quyết định khen thưởng từ UBND cấp huyện trở lên về công tác ATTP	1	1	1
2	Có ít nhất 01 sản phẩm OCCOP (về thực phẩm) được đánh giá 3 sao trở lên và đã được cập nhật thông tin lên Trang thông tin kết nối cung cầu nông sản, thực phẩm an toàn tỉnh	1	1	1
3	Thực hiện lấy mẫu sản phẩm thực phẩm chủ lực của địa phương ít nhất 02 mẫu/quý; kèm theo kết quả đánh giá.	2	1	1
4	Thực hiện xử lý cơ sở có hành vi vi phạm về ATTP.	1		
VII.	ĐIỂM TRỪ			
1	Trên địa bàn xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm từ 30 người mắc trở lên hoặc có 01 trường hợp tử vong do ngộ độc thực phẩm hoặc để xảy ra các sự cố ATTP nghiêm trọng.	-4		
2	Trên địa bàn xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm từ 3 đến dưới 30 người mắc; hoặc để xảy ra các sự cố khác ATTP ít nghiêm trọng.	-3		
3	Báo cáo, xử lý NĐTP chậm sau khi biết tin > 24h, không kịp thời và phối hợp không tốt	-1		
TỔNG ĐIỂM		100	96	96

